

Số: 19/KH-TH&THCSĐC

Đại Chánh, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học: 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 3/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; Công văn 5636/BDGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của bộ giáo dục và đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử -Địa lý, HĐTN;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 283/PGDĐT-TH ngày 9/8/2024 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 303/PGDĐT-THCS ngày 19/8/2024 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp Trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường TH và THCS Đại Chánh nhiệm kỳ 2022-2025;

Trên cơ sở đặc điểm tình hình của địa phương và nhà trường;

Trường TH và THCS Đại Chánh xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

## **I. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH**

### **1. Môi trường bên ngoài**

#### **1.1 Thời cơ**

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GDĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông(GDPT) để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất(CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ hỗ trợ học tập cho học sinh.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của Công nghệ thông tin(CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và cha mẹ học sinh(CMHS) đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương và các hoạt động giáo dục của nhà trường(đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông, các hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm ...).

#### **1.2. Thách thức**

Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW đòi hỏi đội ngũ cán bộ viên chức(CBVC) phải thường xuyên tự học, tự rèn về năng lực chuyên môn, về nghiệp vụ sư phạm, phẩm chất đạo đức, đặc biệt là phải đảm bảo các năng lực tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, ứng dụng CNTT, đổi mới quản lý, năng lực ngoại ngữ, CSVC, kỹ thuật và phương tiện dạy học hiện đại;

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp. Vẫn còn nhiều CMHS chưa thật chăm lo việc học tập và việc phối hợp với nhà trường giáo dục con em. Các tệ nạn xã hội trên địa bàn xã vẫn còn tiềm ẩn những nguy cơ, ..., tác động không nhỏ đến việc hình thành nhân cách, giáo dục đạo đức của học sinh; Năng lực tiếp cận của học sinh còn bộc lộ hạn chế.

### **2. Môi trường bên trong**



#### a) Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định, có năng lực chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, chịu khó đầu tư thực hiện các giải pháp đổi mới dạy học và giáo dục, đa phần còn trẻ, nhiệt tình, có tinh thần cầu tiến, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và mong muốn xây dựng nhà trường một càng phát triển.

Hàng năm, trường có học sinh đạt giải cao trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, các kỳ thi và hội thi cấp huyện, tỉnh. Các hoạt động phong trào trong nhà trường phong phú, có nề nếp thu hút học sinh gắn bó với trường, lớp.

Tập thể CBVC luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, thân thiện, hợp tác tốt trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Có sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường với Hội khuyến học, các ngành, đoàn thể địa phương và Ban đại diện CMHS trong công tác truyền thông về giáo dục, huy động các nguồn lực hỗ trợ cải tạo cảnh quan, khen thưởng, kịp thời hỗ trợ động viên cho học sinh khó khăn, học sinh có thành tích vượt trội trong các phong trào.

Trường đã về đích Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 12/2023.

#### b) Điểm yếu:

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn luyện để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ của một số ít giáo viên chưa hiệu quả, chưa thật sự chủ động, sáng tạo trong công việc; việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh chưa rõ nét.

Năng lực tiếp thu của học sinh không đồng đều. Một số ít học sinh còn ham chơi, thiếu động cơ học tập,... Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của cha mẹ nên tình trạng bỏ học hằng năm vẫn còn xảy ra.

Chất lượng học sinh mũi nhọn và phong trào còn thiếu ổn định.

Cơ sở vật chất còn thiếu: Phòng tiếng Anh, phòng Khoa học xã hội. Thiết bị dạy học không đồng bộ, thiếu độ chính xác chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Do quy mô cấp học trung học cơ sở (THCS) nhỏ, đa số các môn học có số lượng giáo viên ít (từ 1 đến 2 GV), tổ chuyên môn gồm giáo viên của nhiều bộ môn khác nhau nên việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, học hỏi trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy không thật sự thuận lợi.

### 3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao và bền vững để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới, từng bước tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa đối tượng; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ... hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phân đầu hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên các modul còn lại.

Đảm bảo CSVC, thiết bị dạy học và các điều kiện khác để phục vụ dạy và học chương trình GDPT một cách thuận lợi nhất.

## II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Mục tiêu chung

Đổi mới công tác quản lý; xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên; lấy đổi mới căn bản phương pháp dạy và học theo hướng tích cực, phát triển năng lực cá nhân và phẩm chất người học làm cốt lõi. Xây dựng trường TH&THCS Đại Chánh trở thành “trường học hạnh phúc”, đáp ứng nhu cầu “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân. Giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Có giải pháp cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

Năm học 2024-2025 nhà trường căn cứ các hướng dẫn của cấp trên, xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình GDPT 2018 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Tăng cường CSVC đáp ứng thực hiện đảm bảo nội dung, chương trình của từng khối, lớp; bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học xuống cấp, nhà vệ sinh; mua sắm trang thiết bị đúng tiêu chuẩn, bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu đáp ứng mục tiêu giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Đảm bảo đủ về số lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề



nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho tất cả giáo viên, nhân viên.

Tăng cường ứng dụng CNTT, thực hiện các loại hồ sơ điện tử; quản lí vận hành các phần mềm cơ sở dữ liệu một cách hiệu quả và đồng bộ.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp “dạy chữ với dạy người”, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

## 2. Mục tiêu cụ thể

Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào THPT.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

### 2.1. Đối với học sinh

#### \*Cấp Tiểu học:

- Đối với lớp 4, 5:

+ Phẩm chất: 100 % xếp loại đạt trở lên.

+ Năng lực: 100 % xếp loại đạt trở lên.

- Đối với lớp 1, 2, 3:

+ 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: *Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo*; các năng lực đặc thù: *Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin*

*học, thẩm mỹ, thể chất.*

- + 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học;
- + 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học. Tỷ lệ học sinh khen thưởng toàn trường cuối năm đạt từ 70% trở lên.
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.
- Tổ chức SHCM theo hướng nghiên cứu bài học ở tất cả các khối lớp, ít nhất 03 lần/ 01 học kì.
- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học môn Tiếng Anh.
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% học sinh lớp 1 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: *Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo*; các năng lực đặc thù: *Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.*
- Trong năm không có học sinh bỏ học, học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành Chương trình Tiểu học đạt 100%
- Các phẩm chất, năng lực: 100 % xếp loại đạt trở lên.
- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, trong đó học sinh đạt loại xuất sắc từ 30-40%, loại hoàn thành tốt từ 40-45%.
- Học sinh tham gia Hội thi giao lưu Olympic tiếng Anh, Học sinh tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt và Rung chuông vàng lớp 4, 5 cấp huyện phần đầu đạt giải. Học sinh tham gia đầy đủ các môn thi thể thao cấp huyện và phần đầu đạt giải.

**\*Cấp THCS:**

- Kết quả rèn luyện của học sinh: 100% mức Khá-Tốt, trong đó mức Tốt từ 93% trở lên.
- Kết quả học tập của học sinh: Mức Tốt 25%; Mức Khá 50%; Mức Đạt: 25%;
- Tốt nghiệp THCS: 100%; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỉ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn đạt tỉ lệ từ 80% trở lên, còn lại tham gia học các trường đào tạo nghề.
- Có 50% trên tổng số học sinh dự thi đạt giải trong các kỳ khảo sát chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, các cuộc thi khác do cấp trên tổ chức.



-Duy trì Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục TH và PCTHCS mức độ 3; XMC mức độ 2.

-Duy trì sĩ số: 100%

-Chất lượng bộ môn: Từ trung bình trở lên:

+ Toán: 90% (khá, tốt: 60 % trở lên)

+ Tiếng Anh, Tin học: 90% (khá, tốt: 65 % trở lên)

+ KHTN, LS- DL, Công nghệ: 90% (khá, tốt: 65 % trở lên)

+ Ngữ Văn: 90% (khá, tốt: 60 % trở lên)

+ GDTC, Nghệ thuật, GDDP, HĐTN-HN: Xếp loại Đạt 100%

+ GDCC: 100 % (khá, tốt: 70 % trở lên)

-Chất lượng HSG các cấp

- HSG cấp trường: 25 giải trở lên

- HS giỏi cấp huyện: 18 giải trở lên

- HS giỏi cấp Tỉnh: 01 giải trở lên

- Hội thi Stem đạt giải KK cấp huyện trở lên

## 2.2. Đối với CBGVNV

### \*Đánh giá chuẩn:

Cán bộ quản lý: 100% khá trở lên;

Giáo viên: 100% Khá, Tốt, trong đó Tốt 80% trở lên;

### \*Đánh giá viên chức:

Xuất sắc: 20%, HTTNV: 75%; còn lại HTNV

### \*Thi đua:

Lao động Tiên tiến: 80% trở lên

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06 .

## 2.3. Đối với đoàn thể và tổ chức khác

Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

*Đội thiếu niên: Liên đội xuất sắc tiêu biểu.*

## 2.4. Tập thể nhà trường

Đơn vị đạt chuẩn văn hoá năm 2024

Nhà trường: Tập thể lao động Tiên tiến.

## III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện CTGDPT 2018

#### 1.1 Khái quát về tình hình học sinh của nhà trường.

Khối lớp	Số lớp	Số HS	Nữ	2b/ngày	K.tật	Bán trú	Tỉ lệ HS/lớp
1	3	85	42	85	2	0	28.3
2	3	81	40	81	1	0	27
3	3	85	41	85	1	0	28.3
4	3	92	48	92	2	0	30.7
5	3	76	33	76	1	0	35.3
<i>TC</i>	<i>15</i>	<i>419</i>	<i>204</i>	<i>419</i>	<i>7</i>	<i>0</i>	<i>27.9</i>
6	2	79	37	79	1	0	39.5
7	3	101	56	101	1	0	36.7
8	3	89	40	89	1	0	29.7
9	2	73	33	73	1	0	36.5
<i>TC</i>	<i>10</i>	<i>342</i>	<i>166</i>	<i>342</i>	<i>4</i>	<i>0</i>	<i>34.2</i>
<b>TT</b>	<b>25</b>	<b>761</b>	<b>370</b>	<b>761</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>30.4</b>

#### 1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

	SL	Nữ	ĐH	CD	TC	B.chế	Hợp đồng	Ghi chú
CBQL	3	1	3	0	0	3		
GV	41	33	39	02	0	34	7	
TPT	1	0	1	0	0	1		
NV	8	5	2	1	2	5	3	
<b>Tổng</b>	<b>53</b>	<b>39</b>	<b>45</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>43</b>	<b>10</b>	

Cấp tiểu học tỉ lệ GV/lớp 1,47; cấp THCS tỉ lệ GV/lớp 1,9

*\*Tổ chuyên môn, tổ văn phòng*

+Tổ chuyên môn:

Stt	Tổ CM	Số	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú



		lượng			
1	Tổ xã Hội	10	Phan Thị Bảy	TTCM	NV
			Ngô Thị Thoa	TPCM	Thư viện
2	Tổ Tự nhiên	10	Lê Văn Tuyên	TTCM	NV
			Nguyễn Văn Trung	TPCM	TB-TV
3	Tổ 1,2	8	Đỗ Thị Bảy	TTCM	
			Nguyễn Thị Tiên	TPCM	
4	Tổ 3	6	Nguyễn Thị Thắm	TTCM	
5	Tổ 4,5	8	Phạm Hồng Thử	TTCM	
			Triệu Thị Diễm	TPCM	

+Tổ văn phòng: 6 thành viên trong đó có 3 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên y tế, 1 nhân viên văn thư.

\* Số lượng GV ở từng môn

TT	Môn	Tổng Số	Số GV biên chế	Số GV hợp đồng	Ghi chú
1	Nhiều môn TH	16	12	04	
2	Tiếng Anh	04	02	02	TH: 02
3	Thể dục	02	02	0	TH: 01
4	Âm nhạc	02	02	0	TH: 01
5	Mỹ thuật	03	03	0	TH: 01
6	Tin học	02	02	0	TH: 01
7	Toán	03	02	01	
8	Lý	01	01	0	
9	Hóa	01	01	0	
10	Sinh học	01	01	0	
11	Ngữ Văn	03	03	0	
12	Lịch sử	01	01	0	

TT	Môn	Tổng Số	Số GV biên chế	Số GV hợp đồng	Ghi chú
13	Địa lí	01	01	0	
14	GDCD	01	01	0	
15	Công nghệ	01	01	0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>42</b>	<b>35</b>	<b>07</b>	

### 1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Trường có 01 điểm trường chính tại thôn Thạnh Trung gồm 10 lớp dành cho cấp THCS và điểm trường tại thôn Thạnh Trung gồm 13 lớp dành cho cấp tiểu học và điểm trường tại thôn Thạnh Phú 2 lớp dành cho cấp tiểu học.

Ở mỗi cấp học được bố trí đảm bảo 01 phòng học/1 lớp học, 01 phòng dạy Tiếng Anh, 01 phòng dạy Mỹ Thuật, 01 phòng dạy Âm nhạc, 01 phòng dạy tin ; 02 phòng thí nghiệm thực hành (cấp THCS) các phòng làm việc, các phòng chức năng khác đảm bảo theo quy định.

Thư viên đạt Mức 1 được trang bị đảm bảo tài liệu, sách tham khảo... cần thiết phục vụ công tác dạy học tại trường.

#### \* Biện pháp

Tham mưu UBND xã Đại Chánh, Phòng GDĐT trình các cấp có thẩm quyền thực hiện có hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025.

Tham mưu UBND xã Đại Chánh tham mưu với các lãnh đạo đơn đốc thi công các dự án đã được phê duyệt đảm bảo phục vụ dạy và học (*sân thể dục, lợp lại mái tôn khu hành chính, bê tông cảnh quan trước cổng trường tại cơ sở 2; nhà vệ sinh dành cho CBVC, bể nước phục vụ công tác Phòng cháy chữa cháy tại cơ sở 1*).

Tham mưu hỗ trợ và bố trí kinh phí để thực hiện mua sắm thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ GDĐT.

Sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng "*thiết bị đến trường mà không ra lớp*"; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định (*Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020*).



2. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sự đồng hiệu quả đối ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

\* Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần.

Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2024.

Kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2025; riêng đối với lớp 9, kết thúc học kỳ I trước ngày 11 tháng 01 năm 2025.

Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025; riêng đối với lớp 9, hoàn thành chương trình trước ngày 21 tháng 5 năm 2025 (Có 35 tuần thực học, học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần).

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 05 tháng 6 năm 2025; xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 25 tháng 5 năm 2025.

Hoàn thành tuyển sinh đầu cấp (lớp 1, lớp 6) trước ngày 31 tháng 7 năm 2025. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (chuyên biệt và không chuyên biệt) năm học 2025-2026: 02 ngày, trong khoảng thời gian từ ngày 29 tháng 5 năm 2025 đến ngày 06 tháng 6 năm 2025.

b) Chương trình chính khóa các môn học

\*Đối với cấp Tiểu học:

Trên cơ sở chương trình GDPT hiện hành, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Việc thực hiện chương trình GDPT năm 2018 tại đơn vị gắn với việc thực hiện quy hoạch, sắp xếp lại các lớp học đảm bảo tính hiệu quả cao nhất, phù hợp với nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần), số lượng tiết học mỗi ngày 7 tiết cho tất cả các khối lớp từ 1 đến 5.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh sau mỗi chủ đề bài học, mỗi hoạt động, tạo cơ hội phát triển năng lực thực tiễn cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch tập huấn, nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong giáo viên về chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

Tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện để tất cả các em học sinh đều cảm nhận được "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui". Tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát triển tối đa các phẩm

chất và năng lực, đảm bảo khi hoàn thành Chương trình Tiểu học ở nhà trường, các em phải là những người có đạo đức, có sức khỏe, yêu quê hương đất nước, có lòng tự hào dân tộc, có các kỹ năng sống cơ bản theo lứa tuổi, có kiến thức chắc chắn để học tốt ở bậc học sau.

Tổ chức dạy học theo nội dung, phương pháp, chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 5, phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến trong nhà trường theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

Từng bước thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

TT	Môn học	Số tiết học của từng môn Lớp 1			Số tiết học của từng môn Lớp 2			Số tiết học của từng môn Lớp 3			Số tiết học của từng môn Lớp 4			Số tiết học của từng môn Lớp 5		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
I	<b>Môn học bắt buộc</b>															
1	TV	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	126	119	245
2	T	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	TN-XH	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
4	KH										36	34	70	36	34	70
5	LS - ĐL										36	34	70	36	34	70
6	ĐĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	ÁN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
8	MT	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105



11	T. Anh							72	68	140	72	68	140	72	68	140
12	Tin học/CN							36	34	70	36	34	70	36	34	70
II	Môn học tự chọn															
13	T. Anh	36	34	70	36	34	70									
III	Chương trình tăng cường mở rộng															
14	LT, LTV	54	51	105	54	51	105	36	34	70						
15	DTV/ ATGT/ CSM	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	8	17	35
16	KNS	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	120	576	544	1120
Số tiết/ tuần Cả năm học		32 tiết/ tuần 1120 tiết/ 35 tuần			32 tiết/ tuần 1120 tiết/ 35 tuần			32 tiết/ tuần 1120 tiết/ 35 tuần			32 tiết/ tuần 1120 tiết/ 35 tuần			32 tiết/ tuần 1120 tiết/ 35 tuần		

#### -Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học. Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đảm bảo việc rà soát, điều chỉnh phân phối chương trình trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp học trong chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, tăng cường phát triển các kỹ năng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện

hành, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (*học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần*).

Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tổ chức và thực hiện hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Tăng cường tham mưu các cấp quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị CSVC để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, CMHS, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

**a. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)**

**b. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

- Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.2*)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2024	Vui Trung Thu	Tổ chức HS vui trung thu	Sinh hoạt ngoài trời	Tuần 2	TPT	HS, GV
10	Truyền thống nhà trường	Giáo dục truyền thống nhà trường	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 5	TPT	HS, GV
11	Biết ơn thầy cô	Biết ơn thầy cô giáo	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 11	TPT	HS, GV
12	Uống nước nhớ nguồn	Giáo dục HS uống nước nhớ nguồn	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 15	TPT	HS, GV
1,2/2025	Mừng Đảng, mừng xuân	Chào mừng ngày thành lập Đảng, đón xuân	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 19	TPT	HS, GV
3	Tiến bước lên đoàn	Nắm được ý nghĩa ngày thành lập Đoàn	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 27	TPT	HS, GV



Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
4	Ngày hội vui khỏe	Sinh hoạt chủ đề: Ngày hội vui khỏe	Sinh hoạt ngoài trời	Tuần 32	TPT	HS, GV
5	Nhớ ơn Bác Hồ	Giáo dục HS nhớ ơn Bác Hồ	Sinh hoạt theo chủ đề	Tuần 34	TPT	HS, GV

**c. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian học tại trường (Phụ lục 1.3)**

- Thành lập các Câu lạc bộ và phân công giáo viên phụ trách như sau:

Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mĩ thuật	GDKNS
1	GVCN	GVCN	Đỗ Thị Kim Anh	Đỗ Thị Hồng	Hoàng Ánh Phương	GV dạy KNS
2	GVCN	GVCN	Đỗ Thị Kim Anh	Đỗ Thị Hồng	Hoàng Ánh Phương	GV dạy KNS
3	GVCN	GVCN	Đỗ Thị Kim Anh	Đỗ Thị Hồng	Hoàng Ánh Phương	GV dạy KNS
4	GVCN	GVCN	Nguyễn Thị Ngọc Sang	Đỗ Thị Hồng	Hoàng Ánh Phương	GV dạy KNS
5	GVCN	GVCN	Nguyễn Thị Ngọc Sang	Đỗ Thị Hồng	Hoàng Ánh Phương	GV dạy KNS

**d. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:**

Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ năm, ngày 22 /8/2024 - Khối lớp 1

Thứ năm, ngày 29 /8/2024 - Khối lớp 2, 3, 4, 5

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

-Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 18/01/2025 (trong đó có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

-Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 28/5/2025 (trong đó có 17 tuần

thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 28/5/2025 đến ngày 31/5/2025.

Tại trường TH&THCS Đại Chánh thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

+ Đối với khối lớp 1 (Phụ lục 1.4)

HK1: TUẦN 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14,15,16, 18 HK2: TUẦN 19,20,21,22,23,24,25,26 27,28, 30,31,33,34,35									
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HDTN(C C)	GDTC	TV	AV	TV			
	2	TV	TNXH	TV	AV	TV			
	3	TV	MT	HDTN	TV	TOÁN			
	4	TOÁN	ĐTV,M,GT	ÂN	TV	LTT			
Chiều	1	TV	TOÁN		TNXH	LTV			
	2	TV	TV		GDTC	GDKNS			
	3	LTV	TV		DD	HDTN			
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần							
<b>TỔNG HỢP</b>									
Nội dung		Số lượng tiết học							Chi chú
Tiếng Việt		14							
Toán		4							
TNXH		2							
Đ. Đ		1							
HDTN		3							
GDTC		2							
ÂN		1							



MT	1	
T. Anh	2	
ĐTV-ATGT-CSM	1	
KNS	1	
Các ngày nghỉ trong năm	2/9; 1/1; 30/4&1/5, Mừng 10/3 âm lịch	
	Tổng số tiết học kỳ I: 32 x 18 = 576	
	Tổng số tiết học kỳ II: 32 x 17 = 544	

**+ Đối với khối lớp 2**

<p style="text-align: center;"><b>HK1: TUẦN 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14,15,16, 18</b> <b>HK2: TUẦN 19,20,21,22,23,24,25,26 27,28, 30,31,33,34,35</b></p>									
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TV	T	T	ĐĐ			
	2	TV	TV	TNXH	LTT	T			
	3	TV	L.TV	TV	TV	HĐTN			
	4	T	T	TV	TV	TNXH			
Chiều	1	ÂN	GDTC		TV	AV			
	2	MT	HĐTN		TV	GDTC			
	3	KNS	AV		L.TV	GT,M,ĐTV			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết / tuần</b>							
<b>TỔNG HỢP</b>									
<b>Nội dung</b>		<b>Số lượng tiết học</b>							<b>Ghi chú</b>
Tiếng Việt		12							
Toán		6							
TNXH		2							
Đ.Đ		1							
HĐTN		3							
GDTC		2							

ÁN	1	
MT	1	
T. Anh	2	
KNS	1	
ĐTV- ATGE-CSM	1	
Các ngày nghỉ trong năm	2/9; 1/1; 30/4&1/5; Mừng 10/3 âm lịch	
	Tổng số tiết học kỳ I: $32 \times 18 = 576$	
	Tổng số tiết học kỳ II: $32 \times 17 = 544$	

**+ Đối với khối lớp 3**

HK1: TUẦN 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14,15,16, 18										
HK2: TUẦN 19,20,21,22,23,24,25,26 27,28, 30,31,33,34,35										
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HĐTN	T	T	AV	T				
	2	TV	TV	Tin	AV	HĐTN				
	3	TV	DLTV	LTT	GDTC	GDTC				
	4	T	TNXH	ĐD	HĐTN	CN				
Chiều	1	TV	AV		T	MT				
	2	TV	AN		TV	KNS				
	3	TNXH	ÁN		TV	M,GT,ĐTV				
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết / tuần</b>								
<b>TỔNG HỢP</b>										
<b>Nội dung</b>		<b>Số lượng tiết học</b>								<b>Ghi chú</b>
Tiếng Việt		8								
Toán		6								
TNXH		2								
D. D		1								



GDTC	2	
ÂN	1	
MT	1	
T. Anh	4	
HDTN	3	
KNS	2	
DTV- ATGT-CSM		
Tin học-CN	2	
Các ngày nghỉ trong năm	2/9; 1/1; 30/4 & 1/5; Mừng 10/3 âm lịch	
	Tổng số tiết học kỳ I: 32 x 18 = 576	
	Tổng số tiết học kỳ II: 32 x 17 = 544	

**+ Đối với khối lớp 4**

<p>HK1: TUẦN 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14,15,16, 18          HK2: TUẦN 19,20,21,22,23,24,25,26 27,28, 30,31,33,34,35</p>										
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/t hàng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
B uổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HDTN	T	TV	TV	TV				
	2	TV	Sứ - Địa	TV	TV	KH				
	3	TV	AV	T	T	AV				
	4	T	AV	KH	Sứ - Địa	AV				
Chiều	1	GT,M,DTV	KNS		HDTN	T				
	2	GDTC	Tin		GDTC	ĐĐ				
	3	ÂN	CN		MT	HDTN				
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết/ tuần</b>								
<b>TỔNG HỢP</b>										
<b>Nội dung</b>		<b>Số lượng tiết học</b>							<b>Ghi chú</b>	
Tiếng Việt		7								
Toán		5								

Khoa học	2	
LS- DL	2	
Đ. Đ	1	
HĐTN	3	
GDTC	2	
ÂN	1	
MT	1	
T. Anh	4	
KNS ĐTV- ATGT-CSM	2	
Tin học-CN	2	
Các ngày nghỉ trong năm	2/9; 1/1; 30/4 & 1/5; Mừng 10/3 âm lịch	
	Tổng số tiết học kỳ I	32 x 18 = 576
	Tổng số tiết học kỳ II	32 x 17 = 544

**+ Đối với khối lớp 5**

HK1: TUẦN 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14,15,16, 18									
HK2: TUẦN 19,20,21,22,23,24,25,26 27,28, 30,31,33,34,35									
THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	T	TV	T	T			
	2	TV	TV	TV	TV	S-Đ			
	3	TV	TV	T	Tin	KH			
	4	T	Sứ-Đja	HĐTN	Tin	HĐTN			
Chiều	1	GDTC	KH		AN	GDTC			
	2	GT,M,ĐTV	ĐĐ		MT	AV			
	3	AV	CN		AV	AV			
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/ tuần							
<b>TỔNG HỢP</b>									



Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
Tiếng Việt	7	
Toán	5	
Khoa học	2	
LS-ĐL	2	
Đ.Đ	1	
GDTC	2	
ÂN	1	
MT	1	
T. Anh	4	
HĐTT	3	
Tin học, CN	2	
KNS ĐTV-ATGT-CSM	2	
Các ngày nghỉ trong năm	2/9; 1/1; 30/4 & 1/5; Mùng 10/3 âm lịch	
	Tổng số tiết học kỳ I: 32 x 18 = 576	
	Tổng số tiết học kỳ II: 32 x 17 = 544	

### KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH TỪNG TUẦN CỦA TOÀN TRƯỞNG

HK1: Tuần 11									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TV		T	TIN	ÂN		Tuần 11: Thứ 4 ngày 20/11, dạy bù vào thứ 7 ngày 23/11/2024
	2	T	TV		TV	CN	TNXH		
	3	TV	Đ Đ		HĐTN	AV	T		
	4	TV	GDTC		KNS	AV	TV		
Chiều	1	TV	TV		MT	T			
	2	LTT	LTV		AV	HĐTN			

	3	GDTC	TNXH		AV	ĐTV				
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết</b>								

<b>HK1: Tuần 17</b>										
<b>THỜI GIAN</b>		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HĐTN	TV		T	TIN	ÂN		<b>Tuần 17: Tết DL: Thứ 4 ngày 1/1/2025</b>	
	2	T	TV		TV	CN	TNXH			
	3	TV	Đ Đ		HĐTN	AV	T			
	4	TV	GDTC		KNS	AV	TV			
Chiều	1	TV	TV		MT	T			<b>Dạy bù vào thứ 7 ngày 4/1/2025</b>	
	2	LTT	LTV		AV	HĐTN				
	3	GDTC	TNXH		AV	ĐTV				
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết</b>								

<b>HK2: TUẦN 29</b>									
<b>THỜI GIAN</b>		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1		TV	ÂN	T	TIN	HĐTN		<b>Tuần 29: Giỗ tổ Hùng Vương nhằm thứ 2 ngày 7 /4; dạy bù vào thứ 7 ngày 12/4/2025.</b>
	2		TV	TNXH	TV	CN	T		
	3		Đ Đ	T	HĐTN	AV	TV		
	4		GDTC	TV	KNS	AV	TV		
Chiều	1		TV		MT	T	TV		



	2		LTV		AV	HĐTN	LTT		
	3		TNXH		AV	ĐTV	GDTC		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>32 tiết</b>								

<b>HK2: TUẦN 32</b>									
<b>THỜI GIAN</b>		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	TV	ÂN	T	TIN			<b>Tuần 32:</b> Thứ 4 ngày 30/4 Dạy bù vào Thứ 7 ngày 3/5  T5 ngày 1/5 Dạy bù vào T7 ngày 10/5
	2	T	TV	TNXH	TV	CN			
	3	TV	Đ Đ	T	HĐTN	AV			
	4	TV	GDTC	TV	KNS	AV			
Chiều	1	TV	TV		MT	T			
	2	LTT	LTV		AV	HĐTN			
	3	GDTC	TNXH		AV	ĐTV			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>32 tiết</b>								

**\*Đối với cấp THCS**

**+ Phương án giáo dục bộ môn HK I- năm học 2024-2025**

TT	Môn học	Phân môn	Học kì 1 (18 tuần)							
			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
			Số tiết /tuần	Số tiết /HK	Số tiết /tuần	Số tiết /HK	Số tiết /tuần	Số tiết /HK	Số tiết /tuần	Số tiết /HK
1	Toán		4	72	4	72	4	72	4	72
2	Ngữ Văn		4	72	4	72	4	72	4	72
3	Ngoại ngữ		3	54	3	54	3	54	3	54
4	Công dân		1	18	1	18	1	18	1	18

5	LS-ĐL	Lịch sử	9 tuần đầu 1→9 =1;	54	9 tuần đầu 1→9 =2;	54	9 tuần đầu 1→9 =2;	5	9 tuần đầu 1→9 =1	54
			9 tuần sau 10→18 =2		9 tuần sau 10→18 =1		9 tuần sau 10→18 =1		9 tuần sau 10→18 =2	
		Địa lí	9 tuần đầu 1→9 =2;		9 tuần đầu 1→9 =1		9 tuần đầu 1→9 =1;		9 tuần đầu 1→9 =2;	
			9 tuần sau 10→18 =1		9 tuần sau 10→18 =2		9 tuần sau 10→18 =2		9 tuần sau 10→18 =1	
6	KHTN	Dạy theo tuyển tính	72	Dạy Theo tuyển tính	72	-08 Tuần đầu(T01 →08): Lý:02; Sinh 02. Hóa:0	72	08 Tuần đầu: Lý:01; Hóa:02; Sinh:01.	72	
						-Từ tuần 09→18: Hóa 02; Lý:01; Sinh:01.		-Từ Tuần 10→18: Lý:02; Hóa:01; Sinh:01.		
7	Công nghệ		1	18	1	18	2 tiết/tuần	36	1tiết/tuần	18
8	Tin học		1	18	1	18	1	18	1	18
9	GDTC		2	36	2	36	2	36	2	36
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	18	1	18	1	18	1	18
		Mỹ thuật	1	18	1	18	1	18	1	18



11	HDTN- HN		3	54	3	54	3	54	3	54
12	GDDP		1	18	1	18	1	18	1	18
Tổng			29	522	29	522	30	540	29	522

+ Phương án giáo dục bộ môn HK II- năm học 2024-2025

TT	Môn học	Phân môn	Học kì II (17 tuần)								
			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		
			Số tiết /Tuần	Số tiết /HK	Số tiết /Tuần	Số tiết /HK	Số tiết /Tuần	Số tiết /HK	Số tiết /Tuần	Số tiết /HK	
1	Toán		4	68	4	68	4	68	4	68	
2	Ngữ Văn		4	68	4	68	4	68	4	68	
3	Ngoại ngữ		3	51	3	51	3	51	3	51	
4	Công dân		1	17	1	17	1	17	1	17	
5	LS-DL	Lịch sử	8 tuần đầu 19→26=2;	51	8 tuần đầu 19→26=1;	51	8 tuần đầu 19→26=1	51	8 tuần đầu 19→26=2;	51	8 tuần đầu 19→26=2;
			9 tuần sau 27→35=1		9 tuần sau 27→35=2		9 tuần sau 27→36=2		9 tuần sau 27→35=1		
		Địa lí	8 tuần đầu 19→26=1;		8 tuần đầu 19→26=2;		8 tuần đầu 19→26=2;		8 tuần đầu 19→26=2;		8 tuần đầu 19→26=1;
			9 tuần sau 27→35=2		9 tuần sau 27→35=1		9 tuần sau 27→35=1		9 tuần sau 27→35=2		9 tuần sau 27→35=2
6	KHTN	Dạy theo tuyến tính	68	Dạy theo tuyến tính	68	-8 Tuần đầu, từ 19→29; Hóa:02; Lý:01; Sinh:01	68	-Từ Tuần 19→35: Lý:01; Hóa:02; Sinh:01	68		
						-Từ Tuần 30→35: Hóa:01; Lý:01; Sinh:02.					
7	Công nghệ		1	17	1	17	1	17	2	34	
8	Tin học		1	17	1	17	1	17	1	17	
9	GDTC		2	34	2	34	2	34	2	34	

10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	17	1	17	1	17	1	17
		Mỹ thuật	1	17	1	17	1	17	1	17
11	HDTN-HN		3	51	3	51	3	51	3	51
12	GDDP		1	17	1	17	1	17	1	17
Tổng			29	493	29	493	29	493	30	510

### 3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

b) Tiếp tục triển khai thực giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 859/SGDĐT-GDPT ngày 14/9/2020 của Sở GDĐT, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng



dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

#### 4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra đánh giá học sinh

##### 4.1 Đánh giá thường xuyên

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức dạy và học của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục được thiết kế trong kế hoạch bài dạy, giáo viên dạy học môn học nào, chủ đề nào, thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với môn học, chủ đề đó theo kế hoạch. Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên được quy định theo các văn bản về kiểm tra, đánh giá hiện hành.

Hình thức kiểm tra, đánh giá: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Khuyến khích giáo viên kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua các dự án sản phẩm, chủ đề, mô hình thực tế...

##### 4.2 Đánh giá định kỳ

Trong quá trình tổ chức kiểm tra, các tổ chuyên môn phải xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả đề kiểm tra, kết hợp câu hỏi tự luận và trắc nghiệm phù hợp nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Đối với bài kiểm tra định kì (giữa kỳ, cuối kỳ) cho các môn học có nhiều chủ đề khác nhau, khi xây dựng bài kiểm tra dựa trên các nội dung phân môn, chủ đề theo tỉ lệ phù hợp với thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá; tổ trưởng tổ chuyên môn cử giáo viên phụ trách chính tổng hợp các cột điểm kiểm tra, ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh. Kiến thức kiểm tra giữa kì, cuối kì bao gồm kiến thức từ đầu kì đến thời điểm kiểm tra giữa kì, cuối kì.

Hình thức kiểm tra, đánh giá: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập; tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kì môn học ở từng khối lớp phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tình giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì



(trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; Đồng thời chuẩn bị tốt điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến được quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 đảm bảo tính công bằng, chính xác và hiệu quả.

Cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường nâng cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp và tính trung thực trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Thực hiện đảm bảo công bằng khách quan, thực chất đúng với phương châm "*học thật, thi thật, chất lượng thật*". Toàn thể cán bộ, giáo viên cam kết thực hiện khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

### **5. Tăng cường quản lý, sử dụng các thiết bị dạy học**

Thực hiện nghiêm túc công tác sử dụng, bảo dưỡng và đảm bảo an toàn CSVC, trang thiết bị trong trường học.

Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích CSVC, thiết bị dạy học được cấp, được tại trợ; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gắn rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, kiên quyết không để tình trạng "*thiết bị đến trường mà không ra lớp*"; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên. Đối với các thiết bị đã hết hạn sử dụng hoặc hỏng không còn sử dụng, đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định. Đưa tiêu chí đánh giá công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường vào đánh giá viên chức, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân giáo viên, nhân viên cuối năm học.

Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để màn hình tương tác, tivi, máy chiếu, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (*lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp*). Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học.

### **6. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà**

**a) Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu**

-Đầu năm nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng học sinh. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi khảo sát HSG cấp huyện lớp 8 (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học); bồi dưỡng 4 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và KHTN đối với lớp 7, bồi dưỡng 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đối với lớp 6. Đối với cấp tiểu học tiến hành thành lập đội tuyển năng khiếu Toán, Tiếng Việt, Anh văn lớp 4 và lớp 5. Nhà trường phân công giáo viên có năng lực và kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu của từng đội tuyển ở từng khối lớp.

**Bảng phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh năng khiếu lớp 4:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	4	Nguyễn Thị Lá	Thời gian bồi dưỡng: 2 buổi/môn/tuần
2	Tiếng Việt	4	Lê Thị Hoa Phạm Hồng Thử	
3	Tiếng Anh	4	Nguyễn Thị Kim Sang	
4	GDTC	4	Chu Thị Nội	

**Bảng phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 5:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	5	Triệu Thị Diễm Ngô Thị Kim Chung	Thời gian bồi dưỡng: 2 buổi/môn/tuần
2	Tiếng Việt	5	Tương Thị Tố Nguyên	
3	Tiếng Anh	5	Nguyễn Thị Thu Sang	
4	GDTC	5	Chu Thị Nội	

**Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	6	Nguyễn Phạm Q. Như	Thời gian bồi dưỡng: 2 buổi/môn/tuần
2	Ngữ văn	6	Tô Tấn Trà	
3	Tiếng Anh	6	Phạm Trần Kỳ Trang	

**Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 7:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	7	Trần Chí Tại	Thời gian bồi dưỡng: 2 buổi/môn/tuần Bồi dưỡng theo phân môn
2	Ngữ văn	7	Nguyễn Thị Thủy	
3	Tiếng Anh	7	Võ Đình Quý	
			Nguyễn Văn Trung	



4	KHTN	7	(Phân môn Lý)	
			Nguyễn Thị Thái Vũ (Phân môn Hoá)	
			Đỗ Thị Nguyệt (Phân môn Sinh)	

**Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	8	Lê Thị Hiền	Thời gian bồi dưỡng: 2 buổi/môn/tuần Bồi dưỡng theo phân môn
2	Khoa học tự nhiên	8	Nguyễn Văn Trung (Phân môn Lý)	
			Nguyễn Thị Thái Vũ (Phân môn Hoá)	
			Đỗ Thị Nguyệt (Phân môn Sinh)	
3	Ngữ văn	8	Tô Tấn Trà	
4	Lịch sử- Địa lý	8	Nguyễn Thị Quy (Phân môn Sử)	
			Ngô Thị Thoa (Phân môn Địa)	
5	Tiếng Anh	8	Phạm Trần Kỳ Trang	
6	Tin học	8	Mạnh Thị Lệ Hiền	

**Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	9	Lê Thị Hiền	Thời gian bồi dưỡng: 2 buổi/môn/tuần Bồi dưỡng theo phân môn
2	Khoa học tự nhiên	9	Nguyễn Văn Trung (Phân môn Lý)	
			Nguyễn Thị Thái Vũ (Phân môn Hoá)	
			Lê Văn Tuyên (Phân môn Sinh)	
3	Ngữ văn	9	Phan Thị Bảy	
4	Lịch sử- Địa lý	9	Nguyễn Thị Quy (Phân môn Sử)	
			Ngô Thị Thoa (Phân môn Địa)	
5	Tiếng Anh	9	Võ Đình Quý	
6	Tin học	9	Mạnh Thị Lệ Hiền	

*\*Đối với Lãnh đạo nhà trường:*

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên. Phân công PHT phụ trách công tác bồi dưỡng ở từng cấp học.

Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

Dành nguồn kinh phí bồi dưỡng, động viên khen thưởng giáo viên có học sinh đạt giải, học sinh đạt giải.

*\*Đối với tổ chuyên môn:*

Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*\*Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu:*

Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

Soạn bài soạn bồi dưỡng, bài soạn được cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

Khuyến khích giáo viên tăng cường thời lượng bồi dưỡng dưới nhiều hình thức tại nhà, trực tuyến ngoài những buổi học tập trung theo kế hoạch của nhà trường.

Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Đạt 60% số HS tham gia dự thi đạt giải).

*\*Thời gian thực hiện:*

Dạy theo lịch phân công của nhà trường.

Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng học sinh giỏi 6,7,8 và học sinh năng khiếu lớp 4, 5 từ tháng 9/2024 đến khi học sinh đi dự thi cấp huyện (dự kiến vào 4/2025). Riêng đối với lớp 9 tạo mọi điều kiện để các em tham gia học bồi dưỡng trong hè 2024, đồng thời tham dự khảo sát vào giữa tháng 10/2024. Nhà trường phối hợp với ban đại diện CMHS tạo điều kiện cho học sinh tham gia bồi dưỡng tập trung theo kế hoạch của Phòng GDĐT Đại Lộc để tham gia dự thi cấp tỉnh.

**b) Phụ đạo học sinh**

Yêu cầu giáo viên lập danh sách học sinh chưa đạt chuẩn KTKN đối với ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh. Trên cơ sở đó Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có tâm huyết nhiệt tình phụ trách việc phụ đạo học sinh.

**Bảng phân công phụ đạo môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ đạo	Ghi chú
1	Toán TV	1	GVCN	Thời gian phụ đạo: Theo TKB của nhà trường
2	Toán TV	2	GVCN	
3	Toán TV Anh văn	3	GVCN Đỗ Thị Kim Anh	
4	Toán TV Anh văn	4	GVCN Nguyễn Thị Thu Sang	
5	Toán TV Anh văn	5	GVCN Nguyễn Thị Thu Sang	
6	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	6	Nguyễn Phạm Quỳnh Như Tô Tấn Trà Phạm Trần Kỳ Trang	
7	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	7	Trần Chí Tại Nguyễn Thị Thuý Võ Đình Quý	
8	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	8	Lê Thị Hiền Nguyễn Thị Thuý Phạm Trần Kỳ Trang	
9	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	9	Lê Thị Hiền Phan Thị Bầy Võ Đình Quý	

**c) Hoạt động dạy thêm, học thêm**

Tổ chức họp hội đồng, họp cha mẹ học sinh thống nhất kế hoạch dạy phụ đạo cho đối tượng học sinh lớp 9 nhằm nâng cao chất lượng đầu vào trong kỳ thi tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026. Thời gian học, môn học, mức thu tiền dự kiến như sau:

Môn phụ đạo gồm: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh



Thời lượng học 3 tiết/buổi, 03 - 04 buổi/tuần

Thời gian tổ chức phụ đạo bắt đầu từ tháng 10/2024 đến 5/2025

Phụ đạo được tiến hành tổ chức khi nhận được sự đồng thuận và thống nhất cao của CMHS. Riêng những trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường sẽ tổ chức học xét miễn giảm tiền học phụ đạo.

Nhà trường tổ chức quản lý chặt chẽ xuyên suốt quá trình dạy và học. Phân công Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong quản lý hoạt động dạy phụ đạo (*có Kế hoạch chi tiết*).

## **7. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS**

Tiếp tục triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

Tổ chức quán triệt các văn bản của các cấp về công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

Phối hợp với các trường Cao đẳng nghề trong tỉnh để tuyên truyền với học sinh qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với học sinh cuối cấp.

Phối hợp với các trường cao đẳng nghề tổ chức cho học sinh khối 9 tham quan trường Cao đẳng nghề để các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng ngành nghề hiện nay và giúp phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại học lực của học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hay theo học nghề tại trường Cao đẳng nghề Quảng Nam.

### **7. Tổ chức các hội thi, cuộc thi**

#### **a) Đối với giáo viên**

\*Chỉ tiêu

*GVG cấp trường : 10-15 GV (TH:7-10;THCS:7-10)*

*GVG cấp huyện: 04(THCS: 02, TH: 02)*

\*Biện pháp:

Phát động phong trào thi đua “*Đạy tốt - Học tốt*” trong giáo viên và học sinh vào các đợt Hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1(20/11), đợt 2 (26/3).

Tổ chức hội thi GVDG cấp trường và tham gia đầy đủ các môn thi GVDG cấp huyện, tỉnh. Trong đó đối với GVDG cấp THCS gồm (Hoá học, GDGD, Thể dục, Mỹ Thuật).

Phát động phong trào viết sáng kiến trong CBGVNV, những đề tài khoa học có giá trị báo cáo kinh nghiệm cho đồng nghiệp tại tổ. Mỗi cá nhân phải xây dựng kế hoạch, đầu tư thời gian và trí tuệ vào việc viết đề tài khoa học để đạt hiệu quả cao nhất.

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động

#### **b) Đối với học sinh**

\*Chỉ tiêu:

##### **Cấp Tiểu học:**

-*Học sinh lớp 4-5 tham gia Olympic Tiếng Anh đạt 1 giải*

-*Học sinh lớp 4-5 tham gia giao lưu CLB Toán-TV đạt 2 giải*

##### **Cấp THCS:**

- *Học sinh đạt giải cấp tỉnh: 01*

- *Học sinh đạt giải cấp huyện: 18 giải trở lên*

- *Sản phẩm STEM: đạt giải cấp huyện có sản phẩm tham gia cấp tỉnh*

\*Biện pháp:

Dựa trên cơ sở chất lượng của năm học qua, ngay từ đầu năm học nhà trường tiến hành triển khai cho TTCM, GV khối 4-5 tổ chức khảo sát chất lượng HS lớp 4-5 về môn Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh, thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng. Khuyến khích, động viên giáo viên tăng thời lượng dưới nhiều hình thức tạo ra đội tuyển có chất lượng tham gia, giao lưu HS năng Tiếng Anh, Toán- TV cấp huyện đạt hiệu quả.

Trên cơ sở kế thừa kết quả HSG năm học 2023-2024, Bộ phận chuyên môn lập kế hoạch tiến hành tổ chức bồi dưỡng cho HSG khối 6, 7, 8 . Riêng khối 9 tiếp tục bồi dưỡng để tham gia khảo sát cấp huyện vào tháng 10/2024 có giải pháp duy trì sỹ số đến khi tham gia vòng loại cuối để dự thi cấp tỉnh( nếu có).

Khuyến khích cho giáo viên tăng cường thời lượng bồi dưỡng dưới nhiều hình thức (tại lớp, tại trường, tại nhà) đồng thời tạo sự kích thích cho các em trong quá trình học tập.

Các Hội thi năng khiếu phải đầu tư bài bản từ nội dung đến hình thức. Có lộ trình tập luyện để cho các em đủ tự tin tham gia dự thi.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên theo dõi, động viên giáo viên bồi dưỡng, đồng thời huy động các nguồn tài chính hợp pháp để bồi dưỡng cho giáo viên giảng dạy. Đồng thời khen thưởng cho giáo viên GV, HS đạt thành tích trong phong trào học sinh giỏi. Gắn thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi của giáo viên với thi đua khen thưởng.

#### **c) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm**

Hình thức tổ chức:



Tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn,...

Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên xã Đại Chánh, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Đội...

Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao.

Tăng cường lồng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông, ... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

\* Tổ chức thực hiện:

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS về tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào chỉ đạo TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS phê duyệt kế hoạch thực hiện.

Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

**Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học:**

Tháng	Chủ đề	Nội dung trong tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp



Tháng	Chủ điểm	Nội dung trong tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
Tháng 9/2024	Truyền thông nhà trường	Nghe giới thiệu về truyền thông nhà trường	Toàn trường	Tuần 1	BGH, TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể trong trường
	An toàn Giao thông	Luật giao thông.	Toàn trường	Tuần 2	TPT Đội	Công an xã Đại Chánh
Tháng 10/2024	Tuần lễ Hướng ứng học tập suốt đời	Ngày Hội đọc sách	Toàn trường	Tuần 6	Tổ chuyên môn KHXH	.
Tháng 11/2024	Tôn sư trọng đạo	Thi văn nghệ	Mỗi lớp 1 tiết mục.	Tuần 10	Tổ KHXH TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể, GV, nhân viên.
Tháng 12/2024	Uống nước nhớ nguồn	Viếng nghĩa trang liệt sĩ của xã nghe nói chuyện TT	Toàn trường	Tuần 15	Mời Cựu chiến binh tiêu biểu của xã	BGH, Đoàn TN và Hội CCB xã GVCN.
	Ngày Hội Stem	Trưng bày sản phẩm thi các môn	Toàn trường	Tuần 16	Tổ KHTN	Các đoàn thể, GV, nhân viên.
Tháng 01/2025	Giáo dục sức khỏe vị thành niên	Tuyên truyền Giáo dục sức khỏe vị thành niên	Toàn trường	Tuần 17	Tổ KHTN	Trạm y tế, Hội phụ nữ xã Đại Chánh các đoàn thể, GV, nhân viên
Tháng 2/2025	Ngày hội CNTT	Thi tìm hiểu	Toàn trường	Tuần 22	Các tổ KHTN	BGH, TPT Đội, GVCN.
Tháng 3/2025	Tiến bước lên Đoàn	Tổ chức các trò chơi dân gian.; Kiến thức kỹ	Toàn trường	Tuần 27	Bí thư Đoàn TN, TPT Đội	BGH, GVCN, GV, NV

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trong tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
		năng Động				
	Hội thi vẽ tranh	Thi các lớp	Toàn trường	Tuần 28	Tổ KHXH	BGH, GVCN, GV, NV
Tháng 4/2025	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng lịch sử 30/4	Toàn trường	Tuần 31	Tổ KHXH, TPT Đội	BGH, GVCN, GV toàn trường.
Tháng 5/2025	Sinh nhật Bác	Thi Kể chuyên bác Hồ	Toàn trường	Tuần 32	Tổ KHXH, TPT Đội	BGH, GVCN, GV toàn trường.

### 8. Chủ động chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018

Tổ chức thực hiện trình Giáo dục phổ thông 2018 theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

*\* Đối với Lãnh đạo nhà trường:*

Tổ chức có hiệu quả việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 theo quy trình quy định tại Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

100% giáo viên và học sinh có đủ sách giáo khoa để giảng dạy và học tập theo chương trình;

Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đề xuất kế hoạch bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; xây dựng kế hoạch cử giáo viên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Tham mưu với UBND xã tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu trường chuẩn quốc gia, mua sắm bổ sung ti vi tại các lớp học, tu sửa và bổ sung máy vi tính phục vụ phòng tin học. Xây dựng kế hoạch bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hiện kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học theo quy định. Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Thực hiện chương trình giáo dục đối với lớp 6,7,8 và 9 theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh lớp 6, 7, 8 và 9 theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Phối hợp với UBND xã Đại Chánh tổ chức tuyên truyền về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về chương trình giáo dục phổ thông tại Hội nghị cha



mẹ học sinh. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH.

*\* Đối với tổ chuyên môn:*

Tổ chức thảo luận, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích GV sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”.

Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. Duy trì việc đưa kế hoạch bài dạy lên VN.edu đảm bảo kịp thời và đầu tư và có chất lượng, việc xét duyệt kế hoạch dạy học phải thực hiện thường xuyên đồng thời có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 03 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

*\* Đối với giáo viên:*

Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, làm đồ dùng dạy học, tổ chức các hoạt động cho học sinh linh hoạt, sáng tạo.

### **9. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Tích cực dự giờ và sinh hoạt chuyên môn trực tuyến. Tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường, chú trọng các nội dung về triển khai CTGDPT 2018 như: xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, công tác ôn tập phù hợp với đối tượng học sinh; có giải pháp nâng cao chất lượng thi vào



lớp 10 gắn với khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục STEM; công tác quản lý sử dụng thiết bị dạy học.

Tập trung đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm bộ môn theo nghiên cứu bài học. Tăng cường hoạt động dự giờ rút kinh nghiệm để hoàn thiện cấu trúc nội dung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; phương pháp hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng. Cử giáo viên của một số môn học hiện tại đi bồi dưỡng để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất với cấp trên bổ sung, luân chuyển giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

## **10. Công tác Kiểm định chất lượng, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.**

### **a) Phát triển mạng lưới trường, lớp**

Trường TH&THCS Đại Chánh được sáp nhập từ trường TH Lê Dật và trường THCS Lê Lợi vào tháng 01/6/2022 theo Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND huyện Đại Lộc.

Trường hiện có 25 lớp trong đó 10 lớp cấp THCS, 15 lớp cấp TH; Tổng số học sinh toàn trường 761 em trong đó TH : 419 em; THCS: 342 em

Trường có 3 cơ sở: Cơ sở 1 tại thôn Thạnh Trung phục vụ cấp THCS; cơ sở 2 tại thôn Thạnh Trung gồm 13 lớp dành cho cấp TH; cơ sở 3 tại thôn Thạnh Phú gồm 2 lớp dành cho cấp TH.

### **b) Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia**

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học; tiếp tục cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường;

Duy trì và nâng cao hiệu quả trường KĐCLGD cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức 2 đã được công nhận. Đồng thời tìm ra nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao phân cải tiến chất lượng ở từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn.

### **c) Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy thành quả trường chuẩn quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian qua. Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch rà soát bổ sung cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí của Báo cáo Tự đánh giá đã được Đoàn đánh giá ngoài của Sở GDĐT Quảng Nam thẩm định.

Phần đầu hoàn thành báo cáo cải tiến chất lượng vào cuối tháng 4/2025.

### **11. Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

\*Chỉ tiêu:

- Huy động 100% học sinh ở độ tuổi vào lớp 1
- Huy động 100% học sinh lớp 5 hoàn thành CTTH vào lớp 6
- Tỷ lệ HS bỏ học (kể cả hè 2025): Phần đầu 0%
- Duy trì PCGD TH và PCGDTHCS đạt mức độ 3, XMC mức độ 2

\*Biện pháp:

Tham mưu với địa phương kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo PCGD-CMC. Tổ chức điều tra đúng tiến độ, số liệu chính xác.

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh lớp 1, lớp 6. Nâng cao chất lượng học tập, hạn chế thấp nhất học sinh lưu ban, bỏ học. Có giải pháp nâng cao chất lượng tuyển 10; Ngoài ra, nhà trường chủ động phối hợp với CMHS động viên học sinh có nguy cơ hỏng tuyển 10 tham gia học các trường đào tạo nghề. Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng trong việc truyền thông chủ trương đổi mới giáo dục phổ thông 2018 đến với cộng đồng dân cư.

Duy trì tốt công tác khuyến học, khuyến tài nhằm hỗ trợ, khen thưởng kịp thời những học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện được tiếp tục theo học.

-Hoàn chỉnh hồ sơ phổ cập năm 2024 và đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra công nhận đơn vị Đại Chánh đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS thời điểm tháng 11 năm 2024

### **12. Công tác GDQP-AN**

Tham gia tích cực trong các đợt tập huấn CBQL, GV dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh, thực hiện có hiệu quả chương trình dạy học tích hợp trong các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn giáo dục Quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, THCS.

### **13. Công tác phòng chống tham nhũng**

Chỉ tiêu:

100% CBGVNV chấp hành tốt công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm.

Biện pháp:

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chiến lược, chính sách, pháp luật, tài liệu về phòng chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về việc tích cực ngăn chặn, đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục, góp phần xây dựng nhà trường trong sạch, vững mạnh.



Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; củng cố lòng tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân trong các hoạt động của nhà trường.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi. Từng bước nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí.

Duy trì công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, một cách thường xuyên, liên tục; có biện pháp chặt chẽ, không để sơ hở trong công tác quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện (*Có kế hoạch kèm theo*).

#### **14. Công tác Kiểm tra nội bộ**

Kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, thực hiện điều chỉnh chương trình giáo dục hiện hành, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hoạt động tổ chuyên môn; tổ chức dạy học, giáo dục; thực hiện các biện pháp phòng dịch đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học;

Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện quy chế công khai trong hoạt động của cơ sở GDĐT theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (*Kế hoạch chi tiết kèm theo*)

#### **15. Xây dựng trường học hạnh phúc**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về “xây dựng trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”; Thực hiện công văn 2142/SGD-GDTrH ngày 8/12/2020 của Sở GD-ĐT Quảng Nam về xây dựng trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động về đạo đức, năng lực ứng xử sư phạm của đội ngũ CBGVNV và học sinh, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức trong đội ngũ CBGVNV, học sinh hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm CBGVNV và học sinh.

Tạo điều kiện cho Công đoàn nhà trường chủ động trong tổ chức và biết cách tham gia với chuyên môn, các đoàn thể khác trong nhà trường, hướng dẫn và tạo điều kiện cho CBGVNV thực hiện các nội dung xây dựng trường học hạnh phúc phù hợp với đặc điểm của nhà trường và điều kiện địa phương.

#### **16. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục**

a) Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GDĐT Đại Lộc.

b) Triển khai thực hiện nghiêm túc việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tổ chức cho cán bộ giáo viên ký cam kết nâng cao chất lượng giáo dục gắn với khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, công khai trên trang điện tử của nhà trường theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

Đối với nội dung công khai tài chính: Công khai các khoản đóng góp của người học quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, công khai ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC:

c) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, tiếp tục sử dụng học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

d) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt chủ trương, chính sách về đổi mới giáo dục trung học; phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo chí, truyền hình địa phương, kịp thời chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các



gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

f) Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng Luật Thi đua - Khen thưởng, Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng; chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục.

g) Công tác kiểm tra nội bộ

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT về quy chế tổ chức và hoạt động trường TH, THCS, THPT và phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục, Công văn hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT về thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

Đánh giá toàn diện hoạt động của các bộ phận, tình hình giảng dạy, cũng như hồ sơ sổ sách, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, quy chế chuyên môn của giáo viên... nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình. Đồng thời coi trọng công tác tư vấn, thúc đẩy sau kiểm tra nhằm giúp cho CBGVNV sớm khắc phục những tồn tại để hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ giao.

Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm các thành viên**

#### *1.1. Hiệu trưởng*

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 11 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng BGD&ĐT;

Xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường; triển khai cụ thể các đợt thi đua trong mỗi năm học, sau mỗi đợt tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời;

Tổ chức rà soát số lượng, chất lượng đội ngũ; cơ sở vật chất; đồ dùng thiết bị dạy học của đơn vị, lập báo cáo và tham mưu với Phòng GDĐT về việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm, trang bị đồ dùng – thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện tốt nhất cho nhà trường;

Tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, khoa học và đồng bộ các nhiệm vụ giáo dục ngay từ đầu năm học, tổ chức sơ kết kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm để thực hiện tốt mục tiêu đã đặt ra; phân công nhiệm vụ hợp lý cho CBVC; khuyến khích giáo viên sử dụng thành thạo và có hiệu quả các trang thiết bị dạy học.

### *1.2. Phó Hiệu trưởng*

Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; quản lý hoạt động của các tổ nhóm chuyên môn;

Xây dựng kế hoạch dự giờ thăm lớp, đánh giá, rà soát lại đội ngũ giáo viên; nâng cao chất lượng đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hội thi, cuộc thi cấp trường đảm bảo về chất lượng và bồi dưỡng học sinh tham gia dự thi cấp huyện, cấp tỉnh;

Phụ trách công tác phổ cập giáo dục THCS của địa phương theo phân công; hoàn thành các loại hồ sơ phổ cập, đảm bảo tính chính xác, khoa học;

Chỉ đạo các thành viên hội đồng sư phạm thực hiện tốt và lưu trữ đầy đủ mọi HSSS theo yêu cầu của trường KĐCLGD; duyệt kế hoạch của các tổ CM;

Chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn trong soạn, giảng, kiểm tra, thi, chấm trả; trong đánh giá xếp loại, ghi phê kết quả học tập của học sinh.

### *1.3. Tổ chuyên môn*

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường;

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành.

### *1.4. Đối với Tổng Phụ trách*

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động theo chủ đề.

### *1.5. Giáo viên*

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 31 Điều lệ trường trung học;

Giáo viên chủ nhiệm: Xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp chủ nhiệm, thực hiện các biện pháp quản lý và giáo dục học sinh một cách có hiệu quả;

Giáo viên bộ môn: Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học; tập trung đổi mới phương pháp dạy học, truyền cảm hứng cho người học; phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.



### *1.6. Nhân viên*

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

## **2. Công tác phối hợp các bên có liên quan**

### *2.1. Với BCH Công đoàn*

Tổ chức chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của CBVC; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công đoàn;

Phát động, tổ chức và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trong CBVC; chú trọng xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua;

Tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ trong năm theo quy định; vận động CBVC gương mẫu trong việc tham gia đóng góp các khoản vận động của cấp trên, địa phương, nhà trường.

### *2.2. Với BCH Chi Đoàn*

Phối hợp, đề xuất với Hiệu trưởng nhà trường các nội dung, tiêu chí đảm bảo cho việc thực hiện thành công kế hoạch giáo dục và động viên khen thưởng các tập thể, các nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Vận động đoàn viên giáo viên, học sinh nhà trường tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng.

Lãnh đạo nhà trường thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ thể hiện tốt tinh thần phê và tự phê.

Mỗi giáo viên cần có trách nhiệm tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường.

#### 4. Chế độ thông tin báo cáo

Các tổ chuyên môn, các bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện về hiệu trưởng.

Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo định kỳ theo tuần, tháng, học kỳ kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận công tác định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, sử dụng lưu trữ và bảo quản đầy đủ và khoa học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường THPT&THCS Đại Chánh./.

#### Nơi nhận:

- Lãnh đạo PGDĐT (để bc);
- Lãnh đạo UBND xã (để bc);
- Hội đồng trường(Phê duyệt)
- CBGVNV (th. Hiện);
- Ban DDCMHS nhà trường (p.hợp);
- Website nhà trường;



**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Năm

#### PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Chủ tịch Hội đồng



Hiệu trưởng  
Nguyễn Văn Năm



**LỊCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**  
**NĂM HỌC 2024-2025**  
*(Kèm theo kế hoạch số 19 /KH-TH&THCSĐC ngày 23/8/2024)*

T T	Tên hoạt động	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Thời gian
1	Chuẩn bị năm học mới	Thực hiện kế hoạch mua sắm, sửa chữa, trang trí lớp học...chuẩn bị cho năm học mới	TV, TB BLĐ, BVT	1-31/8/2024
		Xây dựng KHGD tổ CM, KHGD nhà trường. Dự thảo các nội dung phục vụ cho hội nghị VCDVCD năm học 2024-2025 Tiếp tục công tác tuyển sinh, chuyển đến- đi, báo cáo và công tác nhân sự cho năm học mới	HIT, PHT, TTCM	
		Tham gia tập huấn chuyên môn Tham học chính trị hệ 2024	Theo KH	15-16/8/2024
2	Tập huấn GV dạy học lớp 5,9 (Chương trình GDPT 2018)	- Tập huấn triển khai dạy học lớp 5,9 cho CBQL, GV theo CTGDPT 2018.	TH-THCS	26-29/8/2024
3	Hội nghị VC-DVCD	- Theo KH	HD	18/9/2024
4	Kiểm tra nội bộ	- Theo KH	Ban KTNB	9/2024 - 5/2025
5	Công tác PCGD năm 2024	- Điều tra, cập nhật, xử lý số liệu và kiểm tra công tác PCGD 2024	Ban PCGD	9/2024 - 11/2024
		- UBND tỉnh kiểm tra công tác PCGD năm 2024		12/2024
6	Tập huấn CT GDPT 2018	- Mô đun 6,7,8: cho CBQL- GVCC và CBQL, GV	- CBQL, GV	10/2024 - 12/2024
7	Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, huyện	Tổ chức, tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm, huyện theo KH của PGD	Theo KH	10/2024 - 4/2025
8	Các cuộc thi cấp huyện dành cho học sinh	- Tham gia thi HSG 9 cấp huyện năm học 2024-2025	- Theo KH	10/2024
		- Kỳ thi HSG lớp 9 cấp tỉnh	- Theo KH	4/2025
		- Khảo sát HSG lớp 6, 7, 8 cấp huyện	- Theo KH	4/2025
		- Cuộc thi Trưng bày sản phẩm dạy học STEM cấp trường,	- Theo KH	01-02/2025

		chăm chọn đầu tư dự thi cấp huyện		
		- Trưng bày Triển lãm sản phẩm dạy học NHTM cấp tỉnh	- Theo KH	5/2025
9	Bồi dưỡng HSG 6,7,8 và tham gia khảo sát	- Tổ chức Bồi dưỡng HSG 6,7,8	- Theo KH	9/2024 = 3/2025
		Tổ chức khảo sát đội tuyển HSG 6,7,8 cấp trường thành lập đội tuyển tham gia cấp huyện	- Theo KH	4/2025
		Tham gia dự Khảo sát HSG lớp 6,7,8 Khối 6: Toán, Ngữ văn, Anh Khối 7: Toán, Ngữ văn, Anh, KHTN Khối 8: Toán, Ngữ văn, Anh, KHTN, Tin, Lịch sử và Địa lý	- Theo KH	4/2025
10	Bồi dưỡng HSG 9 cấp huyện	- Tham gia bồi dưỡng HSG 9 dự thi Kỳ thi HSG lớp 9 cấp tỉnh	- Theo KH PGD	11/2024 = 4/2025
11	Công tác phụ đạo HS	- Tổ chức phụ đạo kiến thức 3 môn cho HS lớp 9 chuẩn bị công tác thi tuyển vào lớp 10 THPT: Toán, Ngữ văn, Anh văn.	Theo KH	10/2024- 5/2025
12	Kiểm tra giữa kỳ/ cuối học kì	- Kiểm tra giữa học kì I; II (theo biên chế các tuần)	- TH-THCS	
		- Kiểm tra cuối học kì I (theo biên chế các tuần)	- TH-THCS	30/12/2024- 11/01/2025
		- Kiểm tra cuối học kì II (theo biên chế các tuần)	- TH-THCS	28/4/2025- 11/5/2025
		Tổ chức hội thi GVĐG cấp trường	- TH-THCS	11/2024
13	Tham gia Hội thi GV	- Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp Trường	- Theo KH	11/2024
		- Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện THCS (Anh, GDTC, KHTN (Hoá học), Nghệ thuật (MT))	- Theo KH	11,12/2024
		Dự thi Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2024-2025 (nếu có)	- Theo KH	2/2025
		- Dự thi Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh (theo KH của Sở GDĐT)	- Theo QĐ	02/2025



14	Xét tốt nghiệp THCS	- Tổ chức xét HTCTTH và công nhận TN-THCS cho HS lớp 9	- Theo KH	Dự kiến trước ngày 20/5/2025
15	Tuyển sinh lớp 10	- Tham gia dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026	-Theo KH	6/2025
16	Ôn tập, kiểm tra lại và xét lên lớp	- Tổ chức ôn tập, kiểm tra lại và xét lên lớp	TH&THCS	Dự kiến trước ngày 04-11/8/2025
17	Học kỳ hè	- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.	TH&THCS	6/2025 - 8/2025

Phụ lục:

## Biên chế các tuần thực học

(Kèm theo kế hoạch số 19/KH-TH&amp;THCSĐC ngày 28/8/2024)

Tháng	Tuần	Từ ngày	đến ngày	Các hoạt động trọng tâm	Ghi chú
9	1	05/09/2024	14/09/2024	Khai giảng, Thực hiện chương trình theo kế hoạch (Tuần 1)	
	2	16/09/2024	21/09/2024		
	3	23/09/2024	28/09/2024		
	4	30/09/2024	05/10/2024		
10	5	07/10/2024	12/10/2024		
	6	14/10/2024	19/10/2024		
	7	21/10/2024	26/10/2024		
	8	28/10/2024	02/11/2024	Kiểm tra giữa kì I cấp THCS	
11	9	04/11/2024	09/11/2024	-Kiểm tra giữa kì I cấp THCS -Kiểm tra GKI (lớp 4, lớp 5)	
	10	11/11/2024	16/11/2024		
	11	18/11/2024	23/11/2024		
	12	25/11/2024	30/11/2024		
12	13	02/12/2024	07/12/2024		
	14	09/12/2024	14/12/2024		
	15	16/12/2024	21/12/2024		
	16	23/12/2024	28/12/2024		
	17	30/12/2024	04/01/2025		
1	18	06/01/2025	11/01/2025	Kiểm tra cuối HKI	
	18b	13/01/2025	18/01/2025	Hoàn thành chương trình HKI	
<b>Thực hiện chương trình học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 28/5/2025</b>					
1	19	20/01/2025	25/01/2025		
<b>Nghỉ Tết Nguyên đán Ất Tỵ: 27/01-01/02 (Dự kiến)</b>					
2	20	03/02/2025	08/02/2025		
	21	10/02/2025	15/02/2025		
	22	17/02/2025	22/02/2025		
	23	24/02/2025	01/03/2025		
3	24	03/03/2025	08/03/2025		
	25	10/03/2025	15/03/2025		
	26	17/03/2025	22/03/2025		
	27	24/03/2025	29/03/2025	Kiểm tra GKII (lớp 4, lớp 5)	
	28	31/03/2025	05/04/2025	Kiểm tra giữa kì II cấp THCS	
4	29	07/04/2025	12/04/2025	Kiểm tra giữa kì II cấp THCS	
	30	14/04/2025	19/04/2025		
	31	21/04/2025	26/04/2025		
	32	28/04/2025	03/05/2025		



5	33	05/05/2025	10/05/2025		
	34	12/05/2025	17/05/2025	<b>Kiểm tra cuối năm (TH)</b>	
	35	19/05/2025	24/05/2025		
	35b	26/05/2025	31/05/2025	Hoàn thành chương trình HKII Xét hoàn thành chương trình lớp học và TNTICS	